**Đề 001**

**Câu 1.** Ý nào dưới đây đúng với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?

A. Có dân số đông nhất so với các vùng khác trong cả nước.

B. Có diện tích rộng nhất so với các vùng khác trong cả nước,

C. Có kinh tế phát triển nhất.

D. Tiếp giáp với Trung Quốc và Campuchia.

**Câu 2.** Hiện tại, nước ta đang trong giai đoạn "Cơ cấu dân số vàng", điều đó có nghĩa là

A. số trẻ sơ sinh chiếm hơn 2/3 dân số. B. số người ở độ tuổi 0-14 chiếm hơn 2/3 dân số.

C. số người ở độ tuổi 15-59 chiếm hơn 2/3 dân số. D. số người ở độ tuổi 60 trở lên chiếm hơn 2/3 dân số.

**Câu 3.** Bình quân lương thực theo đầu người của vùng đồng bằng sông Hồng vẫn thấp hơn một số vùng khác là do

A. sản lượng lương thực thấp. B. sức ép quá lớn của dân số

C. điều kiện sản xuất lương thực khó khăn. D. Năng suất trồng lương thực thấp.

**Câu 4.** Tuyến đường được coi là xương sống của hệ thống đường bộ nước ta là

A. quốc lộ 5. B. quốc lộ 6. C. quốc lộ 1. D. quốc lộ 2.

**Câu 5.** Rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ được xếp vào loại

A. rừng đặc dụng. B. rừng sản xuất C. rừng phòng hộ. D. rừng đầu nguồn

**Câu 6.** Chất lượng lao động nước ta ngày càng được nâng lên, chủ yếu do

A. các thành tựu trong phát triển văn hoá, giáo dục, y tế.

B. học hỏi qua quá trình tăng cường xuất khẩu lao động,

C. đời sống vật chất của người lao động tăng.

D. xu hướng tất yếu của quá trình hội nhập quốc tế.

**Câu 7.** Đô thị hoá ở nước ta có đặc điểm là

A. trình độ đô thị hoá thấp. B. tỉ lệ dân thành thị giảm.

C. phân bố đô thị đều giữa các vùng. D. quá trình đô thị hoá diễn ra nhanh,

**Câu 8.** Nhiệt độ trung bình năm ở nước ta cao, vượt tiêu chuẩn khí hậu nhiệt đới. Cụ thể là :

A. nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều trên 20oC.

B. nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều trên 20oC (trừ vùng núi Đông Bắc).

C. nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều trên 20oC (trừ vùng núi Tây Bắc).

D. nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều trên 20oC (trừ vùng núi cao).

**Câu 9.** Mưa vào mùa hạ ở nước ta (trừ Trung Bộ), nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động của

A. gió mùa Tây Nam và Tín phong. B. gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.

C. Tín phong và dải hội tụ nhiệt đới. D. gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc.

**Câu 10.** Một trong những thành tựu kinh tế của nước ta trong giai đoạn 1990 - 2005 là

A. cơ cấu kinh tế có sự chuyến dịch theo hướng tỉ trọng nông, lâm, thủy sản tăng nhanh.

B. tốc độ tăng trưởng GDP cao, nước ta liên tục là nước xuất siêu.

C. nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ đều phát triển ở trình độ cao.

D. tốc độ tăng trưởng GDP cao, nông nghiệp và công nghiệp đạt được nhiều thành tựu vững chắc

**Câu 11.** Các hải cảng ở Duyên hải Nam Trung Bộ lần lượt từ Bắc vào Nam là :

A. Đà Nẵng, Quy Nhơn, Vân Phong, Nha Trang. B. Đà Nẵng, Nha Trang, Quy Nhơn, Vân Phong.

C. Quy Nhơn, Đà Nẵng, Vân Phong, Nha Trang. D. Quy Nhơn, Đà Nẵng, Nha Trang, Vân Phong.

**Câu 12.** Bước tiến lớn trong nền nông nghiệp nước ta những năm qua là

A. sự chuyền dịch từ nông nghiệp cổ truyền sang nông nghiệp sản xuất hàng hoá.

B. phát triển nền nông nghiệp cổ truyền, quan tâm nhiều đến sản lượng

C. sản xuất nông nghiệp tự cấp, tự túc theo hướng đa canh.

D. sản xuất nhỏ, đầu tư hạn chế, ít chú ý đến thị trường.

**Câu 13.** Ở nước ta, hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm là

A. rừng gió mùa thường xanh. B. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh

C. rừng gió mùa nửa rụng lá. D. rừng thưa khô rụng lá.

**Câu 14.** Trong việc sử dụng rừng ngập mặn phía Tây Nam của Đồng bằng sông Cửu Long không nên

A. cải tạo một phần thích hợp thành bãi nuôi tôm.

B. trồng sú vẹt, kết hợp với bảo vệ môi trường sinh thái,

C. tiếp tục trồng rừng và mở rộng diện tích rừng.

D. cải tạo để trồng lúa và nuôi thuỷ sản nước ngọt.

**Câu 15.** Ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, việc nâng cấp quốc lộ 1 và đường sắt Bắc - Nam nhằm mục đích

A. đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh trong vùng với Tây Nguyên.

B. đẩy manh sự giao lưu giữa các tỉnh trong vùng với nước bạn Lào.

C. đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh trong vùng với nước bạn Campuchia.

D. làm tăng vai trò trung chuyển của vùng.

**Câu 16.** Các loại cây công nghiệp thường được trồng ở vùng đồng bằng là

A. cói, đay, mía, lạc, đậu tương. B. mía, lạc, đậu tương, chè, thuốc lá.

C. mía, lạc, đậu tương, điều, hồ tiêu. D. điều, hồ tiêu, dừa, dâu tằm, bông.

**Câu 17.** Khối núi Thượng nguồn sông Chảy gồm nhiều đỉnh núi cao trên 2000m nằm trong vùng núi nào?

A. Trường Sơn Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Đông Bắc. D. Tây Bắc

**Câu 18.** Một trong những lí do khiến Đồng bằng sông Cửu Long hình thành nhiều trang trại nuôi trồng thủy sản là

A. được Nhà nước hồ trợ toàn bộ. B. hệ thống sông ngòi không bị cạn nước về mùa khô.

C. tốc độ đô thị hoá và tăng dân số nhanh. D. có diện tích mặt nước, rừng ngập mặn lớn.

**Câu 19.** Điểm giống nhau giữa Tây Nguyên với Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. có tiềm năng lớn về thuỷ điện. B. đều có vị trí giáp biển,

C. có một mùa đông lạnh. D. có mùa khô sâu sắc.

**Câu 20.** Đai ôn đới gió mùa trên núi (độ cao từ 2600 m trở lên) chỉ có ở

A. vùng núi Đông Bắc. B. dãy Hoàng Liên Sơn.

C. khối núi Phong Nha - Kẻ Bàng. D. Tây Nguyên.

**Câu 21.** Cho biểu đồ sau :



Biểu đồ số lượt khách và tổng thu du lịch của nước ta qua các năm

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào dưới đây là đúng.

A. Khách du lịch nội địa tăng, chứng tỏ chất lượng cuộc sống đang được nâng lên.

B. Số lượng khách quốc tế đến nước ta giảm mạnh.

C. Tổng thu du lịch của nước ta là do khách du lịch nội địa mang lại.

D. Từ năm 1991 đến năm 2005, tổng thu du lịch cùa nước ta tăng gấp 30 lần.

**Câu 22.** Đồng bằng châu thổ sông ở nước ta đều được thành tạo và phát triển do phù sa sông bồi tụ dần trên cơ sở

A. vịnh biển nông, thềm lục địa mở rộng. B. vịnh biển nông, thềm lục địa hẹp.

C. vịnh biển sâu, thềm lục địa mở rộng. D. Vịnh biển sâu, thềm lục địa hẹp.

**Câu 23.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, các trung tâm công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng có quy mô từ trên 40 nghìn tỉ đồng trở lên là :

A. Phúc Yên, Bắc Ninh, B. Hà Nội, Hải Phòng,

C. Hải Dương, Hưng Yên. D. Thái Bình, Nam Định.

**Câu 24.** Sự khác biệt về trình độ lao động của vùng Đông Nam Bộ so với các vùng khác trong cả nước là

A. hạn chế về trình độ hơn. B. năng động, nhạy bén hơn trong cơ chế thị trường,

C. có trình độ học vấn cao hơn. D. có kinh nghiệm hơn trong SX, đặc biệt là SX nông nghiệp.

**Câu 25.** Vùng núi Trường Sơn Nam có vị trí

A. nằm ở phía đông của thung lũng sông Hồng. B. nằm giữa sông Hồng và sông Cả.

C. nằm từ phía nam sông Cả tới dãy Bạch Mã. D. nằm ở phía nam dãy Bạch Mã.

**Câu 26.** Cho bảng số liệu :

**SẢN LƯỢNG DẦU THÔ KHAI THÁC CỦA NƯỚC TA QUA MỘT SỐ NĂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm** | **Sản lượng ( nghìn tấn)** |
| 1986 | 40 |
| 2000 | 16291 |
| 2005 | 18519 |
| 2010 | 15185 |
| 2013 | 16705 |

Ý nào sau đây là đúng với bảng số liệu trên ?

A. Sản lượng khai thác dầu thô liên tục tăng trong giai đoạn từ năm 1986 đến năm 2013.

B. Sản lượng khai thác dầu thô giảm liên tục từ năm 1986 đến năm 2005, từ năm 2005 đến năm 2010 lại tăng.

C. Từ năm 2010 đến năm 2013, sản lượng khai thác dầu thô không biến động

D. Sản lượng khai thác dầu thô tăng 417,6 lần từ năm 1986 đến năm 2013.

**Câu 27.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển nào sau đây không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long ?

A. Định An. B. Nhơn Hội. C. Phú Quốc D. Năm Căn.

**Câu 28.** Ý nào không biểu hiện được Đồng bằng Sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa số 1 ở nước ta?

A. Chiếm trên 50% diện tích lúa nước cả nước B. BQ lương thực trên đầu người đạt trên 1000kg.

C. Có nhiều khả năng để mở rộng diện tích D. Chiếm trên 50% sản lượng lúa của cả nước.

**Câu 29.** Biển Đông có đặc điểm nào dưới đây.

A. Nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ẩm gó mùa B. Nằm ở phía đông của Thái Bình Dương

C. Là một biển nhỏ trong các biển của Thái Bình Dương. D. Phía đông và đông nam mở ra đại dương

**Câu 30.** Cho bảng số liệu: CƠ CẤU VẬN TẢI HÀNG HÓA CỦA NƯỚC TA NĂM 2013 ( ĐƠN VỊ: %)

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại hình vận tải** | **Cơ cấu khối lượng hàng hóa** |
| **Vận chuyển** | **Luân chuyển** |
| Tổng số | 100,0 | 100,0 |
| Đường sắt | 0,6 | 1,7 |
| Đường bộ  | 75,7 | 20,9 |
| Đường sông | 17,9 | 17,6 |
| Đường biển | 5,8 | 59,5 |
| Đường hàng không | 0,0 | 0,3 |

Nhận xét nào sau đây là đúng với bảng số liệu trên ?

A. Đường bộ chiếm tỉ trọng khối lượng hàng hoá vận chuyển cao nhất là do cự li dài

B. Đường biển chiếm ti trọng khối lượng hàng hoá luân chuyển cao nhất là do cự li dài.

C. Đường sát luôn chiếm tỉ trọng thấp nhất trong cả khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển.

D. Đường hàng không chiếm vị trí quan trọng trong khối lượng hàng hoá vận chuyển.

**Câu 31.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, hai đô thị có quy mô dân số (năm 2007) lớn nhất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. Thái Nguyên, Việt Trì. B. Thái Nguyên, Hạ Long.

C. Lạng Sơn, Việt Trì, D. Việt Trì, Bắc Giang.

**Câu 32.**Cho biểu đồ sau



Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào dưới đây là đúng.

A. Cơ cấu lao động của nước ta đang có sự chuyển dịch phù hợp với tiến trình công nghiệp hoá của đất nước.

B. Tổng số lao động của nước ta không thay đổi trong giai đoạn trên,

C. Tỉ lệ lao động khu vực nông - lâm - ngư nghiệp thấp nhất.

D. Cơ cấu lao động theo ngành không có sự thay đổi.

**Câu 33.** Căn cứ vào bản đồ Lượng mưa ở Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, khu vực có khí hậu khô hạn nhất ở nước ta là

A. ven biển Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Tây Bắc. D. ven biển cực Nam Trung Bộ.

**Câu 34.** Vấn đề được đặt ra trong phát triển công nghiệp ở nước ta hiện nay là

A. tránh gây mất đất sản xuất nông nghiệp. B. tránh gây ô nhiễm môi trường.

C. giảm tình trạng chênh lệch giàu nghèo. D. tránh làm mất đi các ngành CN truyền thống.

**Câu 35.** Cho bảng số liệu

**Số dân, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người của nước ta qua các năm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tổng số dân**(nghìn người) | **Sản lượng lương thực**(nghìn tấn) | **Bình quân lương thực theo đầu người** ( kg/người) |
| 1990 | 66 016 | 19 879,7 | 301,1 |
| 2000 | 77 635 | 34 538,9 | 444,9 |
| 2005 | 82 392 | 39 621,6 | 480,9 |
| 2010 | 86 947 | 44 632,2 | 513,4 |
| 2015 | 91 713 | 50 498,3 | 550,6 |

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết ý nào dưới đây là đúng ?

Nêu lấy năm 1990 là 100%, thì giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2015 :

A. Tổng số dân của nước ta tăng 138,9%.

B. Sản lượng lương thực tăng 154,0%.

C. Bình quân lương thực theo đầu người tăng 182,9%.

D. Tốc độ tăng nhanh nhất là bình quân sản lượng lương thục theo đầu người.

**Câu 36.** Hình thức nào dưới đây không phải là hình thức chủ yếu về tổ chức lãnh thổ CN ở nước ta ?

A. Khu công nghiệp B. Xí nghiệp công nghiệp,

C. Điểm công nghiệp. D. Trang tâm công nghiệp.

**Câu 37.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam tr 4 -5, hai tỉnh ở vùng Đông Nam Bộ giáp với Campuchia là :

A. Tây Ninh, Bình Dương. B. Bình Dương, Bình Phước,

C. Tây Ninh, Binh Phước. D. Bình Phước, Đồng Nai.

**Câu 38.** Trong những năm qua, diện tích rừng nước ta thay đổi theo xu hướng

A. diện tích rừng tự nhiên giảm, diện tích rừng trồng tăng.

B. diện tích rừng trồng tăng, diện tích rừng tự nhiên giảm

C. diện tích rừng tự nhiên và diện tích rừng trồng đều giảm

D. diện tích rừng tự nhiên và diện tích rừng trồng đều tăng.

**Câu 39.** Ngành công nghiệp năng lượng được coi là ngành CN trọng điểm phải đi trước một bước là do

A. ngành này có nhiều lợi thế (tài nguyên, lao dộng, thị trường) và là động lực để thúc đẩy các ngành khác.

B. sử dụng ít lao động, không đòi hỏi quá cao về trình độ.

C. thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài

D. trình độ công nghệ sản xuất cao, không gây ô nhiễm môi trường.

**Câu 40.** Các thị trường nhập khẩu hàng hoá chủ yếu của nước ta những năm gần đây là :

A. các nước châu Phi và Mĩ La tinh. B. các nước ASEAN và châu Phi

C. khu vực Tây Á và các nước ASEAN. D. khu vục châu Á - Thái Bình Dương và châu Âu